TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2024/QĐST-HNGĐ.	*Mỏ Cày Bắc, ngày 08 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ vào các điều 149, 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 91/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh **Huỳnh Văn Vũ L** - Sinh năm: 1988; Nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

2. Chị **Nguyễn Thanh T** - Sinh năm: 1989; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Văn Vũ L và chị Nguyễn Thanh T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre ngày 26/4/2018. Trong thời gian chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống thường xuyên cự cãi nên sống ly thân cho đến nay. Nay anh Huỳnh Văn Vũ L và chị Nguyễn Thanh T thấy tình cảm không còn nên xin thuận tình ly hôn, không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

Về con chung: Chị Nguyễn Thanh T trực tiếp nuôi con chung tên Huỳnh Như Bảo N, sinh ngày 16/01/2018 (hiện đang sống chung với chị T; Anh Huỳnh Văn Vũ L cấp dưỡng nuôi con do mỗi tháng là 2.000.000 (Hai triệu) đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Anh Huỳnh Văn Vũ L và chị Nguyễn Thanh T trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Anh Huỳnh Văn Vũ L và chị Nguyễn Thanh T trình bày không có.

Xét thấy, anh Huỳnh Văn Vũ và chị Nguyễn Thanh T có đơn xin Tòa án giải quyết vắng mặt việc thuận tình ly hôn nên Tòa án không tiến hành hòa giải đoàn tụ được.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Văn Vũ L và chị Nguyễn Thanh T thuận tình ly hôn, không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

Về con chung:

Chị Nguyễn Thanh T trực tiếp nuôi con chung tên Huỳnh Như Bảo N, sinh ngày 16/01/2018 (hiện đang sống chung với chị T); Anh Huỳnh Văn Vũ L phải cấp dưỡng nuôi con do mỗi tháng là 2.000.000 (Hai triệu) đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng mỗi tháng cấp một lần. Thời hạn cấp dưỡng khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Anh L có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở ông thực hiện quyền này. Trường hợp anh L lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì chị Trúc có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh L.

Vì lợi ích của con chung, anh L, chị T hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Huỳnh Văn Vũ L và chị Nguyễn Thanh T tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Anh Huỳnh Văn Vũ L và chị Nguyễn Thanh T trình bày không có nên không xem xét.

2. Về lệ phí sơ thẩm: Anh Huỳnh Văn Vũ L và chị Nguyễn Thanh T chịu 300.000VNĐ (ba trăm ngàn đồng) tiền lệ phí sơ thẩm; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm mà anh L và chị T đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004507 ngày 29/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre nên không phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi ành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và

9 Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bến Tre (01b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc(02 b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc(01b);
- UBND xã T
(QĐ số 44 ngày 26/4/2018) (01b);
- Đương sự (02b);
- Lưu: Hồ sơ, Vp (03b).

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Uyên